

UBND HUYỆN LÊ THỦY
HĐXT VC SỰ NGHIỆP GD&ĐT

Số: 20 /TB-HĐXT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lê Thủy, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Danh sách dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển
kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 2064/KH-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2018; Quyết định số 5196/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2018; Theo quy trình tuyển dụng, Hội đồng xét tuyển thông báo niêm yết danh sách dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2018, cụ thể như sau:

Tổng số thí sinh đủ điều kiện xét tuyển: 448 thí sinh. Trong đó:

Thí sinh dự kiến trúng tuyển: 70 thí sinh

Thí sinh dự kiến không trúng tuyển: 378 thí sinh

(Có danh sách kèm theo).

Thời gian niêm yết thông báo: Từ ngày 17/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

Địa điểm niêm yết: Tại Phòng Nội vụ huyện và được đăng trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ lethuy.quangbinh.gov.vn và lethuy.edu.vn.

Trong thời gian niêm yết, người dự tuyển có quyền kiến nghị, phản ánh các nội dung đã được thông báo niêm yết bằng văn bản gửi trực tiếp về Thư ký Hội đồng xét tuyển (tại Phòng Nội vụ) để được xem xét, giải quyết theo quy định. Sau 17 giờ 00 phút ngày 28/12/2018, Hội đồng không giải quyết các kiến nghị liên quan đến các nội dung đã thông báo và sẽ thực hiện các bước tiếp theo trong quy trình tuyển dụng.

Hội đồng xét tuyển thông báo để người dự tuyển, các cơ quan, đơn vị liên quan được biết. /.

Nơi nhận:

- CT UBND huyện; (B/c)
- Ban giám sát;
- Thành viên HĐXT;
- Phòng Nội vụ (niêm yết);
- Đăng Website UBND huyện;
- Đăng Website Phòng GD&ĐT;
- Lưu: TKHĐXT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Ninh Thị Hòa

DANH SÁCH DỰ KIẾN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NĂM 2018
(Kèm theo Thông báo số 20 /TB-HĐXT ngày 15 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng xét tuyển)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy định thang điểm 100)			Điểm phỏng vấn	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú	
								Số phần thi	Cấp học			Điểm trung bình các môn thi							
												Điểm TB chung các môn thi	Điểm TB các môn thi tốt nghiệp	Điểm thi học tập - điểm thi tốt nghiệp					
1	109	Dương Thị Thuong	03/5/1994	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Xuất sắc	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			84,20	100,00	368,40	Trúng tuyển		
2	32	Lê Thị Hoa	16/02/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			81,80	100,00	363,60	Trúng tuyển		
3	123	Trần Thị Hương	30/7/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Vân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			84,20	97,00	362,40	Trúng tuyển		
4	11	Nguyễn Thị Giang	10/8/1996	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Pho Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			85,60	95,00	361,20	Trúng tuyển		
5	27	Nguyễn Thị Hiền	06/3/1996	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			83,50	97,00	361,00	Trúng tuyển		
6	60	Võ Thị Ngọc Linh	11/11/1996	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			82,50	95,00	355,00	Trúng tuyển		
7	69	Lê Thị Trà My	24/11/1994	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			80,40	90,00	340,80	Trúng tuyển		
8	108	Cầm Thị Cẩm Thuong	01/6/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Ngân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			80,60	88,00	337,20	Trúng tuyển		
9	107	Võ Thị Hoài Thu	04/10/1994	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			82,30	83,00	330,60	Trúng tuyển		
10	97	Lê Thị Quỳnh	13/9/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Trương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			84,40	80,00	328,80	Trúng tuyển		
11	25	Mai Thị Hiền	06/9/1994	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Trương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			84,40	75,00	318,80	Không trúng tuyển		
12	120	Nguyễn Thị Trang	20/10/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Son Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			83,70	75,50	318,40	Không trúng tuyển		
13	81	Trương Thị Nhi	25/8/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Son Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			80,80	75,00	311,60	Không trúng tuyển		
14	23	Nguyễn Thị Hằng	08/8/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Dương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			82,40	69,00	302,80	Không trúng tuyển		
15	31	Lê Thị Hoa	23/12/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			82,50	67,00	299,00	Không trúng tuyển		
16	24	Nguyễn Thị Hằng	28/6/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Phúc Trạch, Bá Trạch, Quảng Bình			80,80	60,00	281,60	Không trúng tuyển		
17	18	Trần Thị Mỹ Hạnh	30/12/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			81,80	56,00	275,60	Không trúng tuyển		
18	90	Võ Thị Oanh	11/5/1996	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			80,40	40,75	242,30	Không trúng tuyển		
19	68	Nguyễn Thị Hồng Mơ	26/9/1994	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Lê Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			84,00	34,50	237,00	Không trúng tuyển		
20	44	Lê Thị Lê Hương	27/6/1996	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Pho Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			79,30	32,00	222,60	Không trúng tuyển		
21	28	Trần Thị Thu Hiền	22/01/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Son Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			80,90	5,00	171,80	Không trúng tuyển		
22	71	Nguyễn Thị Nga	28/8/1992	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Mai Hòa, Tuyến Hòa, Quảng Bình			83,40	0,00	166,80	Không trúng tuyển		
23	04	Nguyễn Thị Kim Chi	24/3/1995	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Trương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			80,30		160,60	Không trúng tuyển	Không tham gia PT	
24	91	Trần Thị Phong	02/6/1994	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			80,90		84,30	Không trúng tuyển		
25	54	Đặng Từ Linh	02/10/1992	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			81,10		84,30	Không trúng tuyển		
26	70	Võ Thị Mỹ	10/7/1994	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Giỏi	Ngũ Thủy Bắc, Lê Thủy, Quảng Bình			83,60		85,70	Không trúng tuyển		
27	83	Nguyễn Thị Thủy Nhung	26/4/1993	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Khá	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				74,30	98,00	344,60	Không trúng tuyển	
28	72	Dương Thị Ngọc	25/02/1993	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				75,10	94,50	339,20	Không trúng tuyển	
29	01	Phạm Thị Văn Anh	08/8/1994	Nữ	01/MN	GV Mầm non	DH			Khá	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				74,70	90,00	329,40	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)				Diện phòng văn	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Cán bộ				Điểm trung bình tốt nghiệp							
								Sơ phạm chính quy	Cán bộ			Điểm TB chung các môn	Điểm TB các môn thi tốt nghiệp	Điểm học tập - điểm tốt nghiệp					
30	103	Lê Thị Thu	26/02/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			73,00	85,00	316,00	Không trúng tuyển		
31	87	Dương Thị Oanh	25/11/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			74,80	80,50	310,60	Không trúng tuyển		
32	02	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/12/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			79,60	67,50	294,20	Không trúng tuyển		
33	82	Ngô Thị Hồng Nhung	25/10/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			76,30	70,00	292,60	Không trúng tuyển		
34	19	Đinh Thị Hào	15/5/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Hưng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			78,90	64,00	285,80	Không trúng tuyển		
35	57	Lê Thị Hào	30/6/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			69,70	69,00	277,40	Không trúng tuyển		
36	101	Đỗ Thị Phương	28/02/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			75,80	60,00	271,60	Không trúng tuyển		
37	12	Trần Thị Hương	07/8/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			73,00	56,00	258,00	Không trúng tuyển		
38	99	Đặng Ngọc Thanh	24/6/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			78,20	50,00	256,40	Không trúng tuyển		
39	95	Nguyễn Thị Nhã Phương	23/01/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			75,40	52,50	255,80	Không trúng tuyển		
40	104	Trương Thị Phương Thảo	15/12/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			72,50	55,00	255,00	Không trúng tuyển		
41	110	Lê Thị Thương	20/01/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			76,00	50,00	252,00	Không trúng tuyển		
42	62	Hoàng Thị Loan	20/02/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			75,30	50,00	250,60	Không trúng tuyển		
43	122	Lê Thị Huyền	19/10/1989	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			71,00	44,50	231,00	Không trúng tuyển		
44	93	Hà Thị Phương	20/10/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			71,60	43,00	229,20	Không trúng tuyển		
45	15	Nguyễn Thị Hà	24/4/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			76,50	37,50	228,00	Không trúng tuyển		
46	61	Nguyễn Thị Hồng Lưu	20/11/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			77,90	35,50	226,80	Không trúng tuyển		
47	66	Trần Thị Mai	24/9/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Trương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			71,90	40,50	224,80	Không trúng tuyển		
48	128	Lê Thị Vân	10/10/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình			71,70	36,00	215,40	Không trúng tuyển		
49	55	Hà Thị Thùy Linh	20/10/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Phê Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			77,60	28,00	211,20	Không trúng tuyển		
50	79	Nguyễn Linh Nhi	12/5/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			70,30	35,00	210,60	Không trúng tuyển		
51	29	Lê Thị Hiếu	06/7/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			76,50	27,00	207,00	Không trúng tuyển		
52	17	Nguyễn Thị Hạnh	18/12/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			72,40	23,00	190,80	Không trúng tuyển		
53	48	Trần Thị Ngọc Lan	22/4/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			76,20	19,00	190,40	Không trúng tuyển		
54	03	Lê Thị Bình	06/7/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			74,70	20,00	189,40	Không trúng tuyển		
55	117	Đinh Thị Huyền Trang	27/8/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình			78,40	15,00	186,80	Không trúng tuyển		
56	46	Trần Thị Kỳ	23/02/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			77,30	13,00	180,60	Không trúng tuyển		
57	92	Dương Thị Phương	14/12/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			78,50		157,00	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
58	39	Nguyễn Thị Thu Huyền	10/02/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Ngân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			75,90		151,80	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
59	09	Lê Thị Duyên	05/8/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			75,20		150,40	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
60	50	Nguyễn Thị Lâm	30/10/1992	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Phê Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			73,60		147,20	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
61	56	Hà Thị Mỹ Linh	06/3/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			70,60	0,00	141,20	Không trúng tuyển		
62	74	Trần Thị Hải	23/5/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			70,00		140,00	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	

TT	SBD	Tên và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quốc gia	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)				Điểm vào phòng thí nghiệm	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Sơ phạm chính quy	Cán loại			Điểm TB chung (tổng các môn)	Điểm TB các môn nghiệp vụ	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành (điểm học tập + điểm thực hành)				
63	76	Lê Thị Nhân	20/6/1993	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	79,50	85,00			98,00	360,50	Không trúng tuyển	
64	129	Nguyễn Thị Văn	14/6/1990	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	77,40	80,00			98,00	355,40	Không trúng tuyển	
65	100	Nguyễn Thị Thảo	01/3/1993	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Lê Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	75,00	80,00			97,00	347,00	Không trúng tuyển	
66	06	Lê Thị Diễm	15/01/1990	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	75,10	70,00			87,00	319,10	Không trúng tuyển	
67	105	Trần Thị Thiêm	10/11/1994	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Ngô Thủy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình	72,10	60,00			85,00	302,10	Không trúng tuyển	
68	89	Hoàng Thị Hồng Oanh	11/7/1992	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình	76,50	70,00			77,25	301,00	Không trúng tuyển	
69	64	Lê Thị Lương	13/01/1992	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Ngô Thủy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình	76,80	80,00			68,00	292,80	Không trúng tuyển	
70	59	Trần Thị Linh	28/8/1993	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Ngô Thủy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình	74,30	70,00			70,00	284,30	Không trúng tuyển	
71	113	Lê Thị Thủy	10/01/1995	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	77,50	85,00			60,00	282,50	Không trúng tuyển	
72	49	Trần Thị Ngọc Lan	10/8/1988	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	78,50	75,00			60,00	273,50	Không trúng tuyển	
73	53	Trần Thị Liễu	19/10/1988	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	75,30	80,00			57,00	269,30	Không trúng tuyển	
74	34	Nguyễn Thị Hồng	20/10/1994	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình					56,00	267,60	Không trúng tuyển	
75	119	Lê Thị Thu Trang	19/5/1994	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Trần Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	76,30	80,00			54,50	265,30	Không trúng tuyển	
76	73	Lê Thị Ngọc	02/01/1987	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình					55,00	263,40	Không trúng tuyển	
77	35	Nguyễn Thị Hoi	02/12/1994	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Dương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình					52,00	256,60	Không trúng tuyển	
78	130	Võ Thị Hồng Vân	07/6/1989	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình					50,00	255,30	Không trúng tuyển	
79	96	Nguyễn Thị Quyên	07/01/1985	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Vân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	75,30	80,00			50,25	250,60	Không trúng tuyển	
80	125	Lê Thị Tuyên	24/9/1995	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình	75,10	75,00			39,00	221,80	Không trúng tuyển	
81	78	Mai Thị Nhân	02/3/1991	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Vân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình					25,00	201,90	Không trúng tuyển	
82	80	Nguyễn Thị Hoài Nhi	28/4/1994	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Lên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình					19,00	192,20	Không trúng tuyển	
83	41	Nguyễn Thị Hoài Hương	20/6/1988	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	77,30	80,00			16,00	189,30	Không trúng tuyển	
84	124	Nguyễn Thị Tuấn	09/9/1986	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình	72,30	70,00			15,00	172,30	Không trúng tuyển	
85	21	Nguyễn Thị Hào	12/8/1992	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	74,60	75,00			10,00	169,60	Không trúng tuyển	
86	65	Phan Thị Ngọc Mai	30/5/1994	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Ngô Thủy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình	76,50	80,00			4,00	164,50	Không trúng tuyển	
87	42	Nguyễn Thị Lan Hương	10/6/1991	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình	77,90	85,00				162,90	Không trúng tuyển	
88	75	Đào Thị Minh Nguyệt	20/10/1993	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Vân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	75,30	80,00			3,00	161,30	Không trúng tuyển	
89	38	Nguyễn Thị Huyền	11/10/1995	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Phú Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						157,80	Không trúng tuyển	
90	118	Hoàng Thị Trang	22/01/1988	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Phú Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						153,80	Không trúng tuyển	
91	36	Mai Thị Minh Huệ	03/01/1985	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Phú Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						151,80	Không trúng tuyển	
92	10	Hoàng Thị Giang	07/4/1985	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Phú Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						151,20	Không trúng tuyển	
93	13	Trương Thị Hương Giang	02/8/1988	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Phú Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						142,70	Không trúng tuyển	
94	14	Mai Thị Thu Hà	15/9/1992	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH		VL VH	Khá	Phú Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	72,70	70,00					Không trúng tuyển	
95	121	Trần Thị Trang	02/6/1994	Nb	01MKN	GV Mầm non	DH	Chính quy		Khá	Lê Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	67,50	60,00			96,00	319,50	Không trúng tuyển	

TT	SDD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)				Diễn phòng vấn	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Sư phạm chính quy	Cán tại			Điểm trung bình tối thiểu							
												Điểm TB chung các môn	Điểm TB các môn thi tốt nghiệp	Điểm học tập - điểm (tốt nghiệp)					
96	111	Nguyễn Thị Thương	07/01/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Liên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	67,90	65,00		81,00	294,90	Không trúng tuyển		
97	94	Nguyễn Thị Mai Phương	08/06/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	69,60	65,00		60,00	254,60	Không trúng tuyển		
98	84	Phạm Thị Thủy Nhung	09/08/1988	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Ngân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	64,70	65,00		60,50	250,70	Không trúng tuyển		
99	37	Nguyễn Thị Huyền	17/04/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	68,00	62,50		60,00	250,50	Không trúng tuyển		
100	102	Hoàng Thị Thảo	21/11/1990	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình	62,30	55,00		50,00	217,30	Không trúng tuyển		
101	26	Nguyễn Thị Hiền	12/09/1984	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	64,70	75,00		37,00	213,70	Không trúng tuyển		
102	126	Phạm Thị Tuyến	04/03/1992	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Dương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	63,80	60,00		28,50	180,80	Không trúng tuyển		
103	45	Lê Thị Thiế Kỳ	20/10/1992	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	63,40	65,00		25,00	178,40	Không trúng tuyển		
104	127	Lê Thị Mộng Tuyền	10/02/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	62,00	55,00		23,00	163,00	Không trúng tuyển		
105	114	Lê Thị Thùy	08/06/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	71,40	60,00		5,00	141,40	Không trúng tuyển		
106	115	Trương Thị Thùy	10/10/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	63,00	65,00		6,00	140,00	Không trúng tuyển		
107	07	Nguyễn Thị Doãn	12/06/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Thái Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	65,20	70,00			135,20	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
108	116	Vũ Thị Thùy	20/06/1991	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	63,00	60,00		5,00	133,00	Không trúng tuyển		
109	40	Phạm Thị Huyền	29/02/1992	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	67,10	65,00			132,10	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
110	20	Lê Thị Bích Hào	13/02/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH		Từ xa	Trung bình khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	62,80	65,00			127,80	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
111	67	Vũ Thị Mai	16/04/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				79,10	90,00	338,20	Không trúng tuyển	
112	106	Hoàng Thị Thu	08/01/1997	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình				75,90	55,00	261,80	Không trúng tuyển	
113	47	Nguyễn Thị Phương Lan	28/12/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Liên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				78,40	40,00	236,80	Không trúng tuyển	
114	16	Nguyễn Thị Hà	22/11/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				70,90	45,00	231,80	Không trúng tuyển	
115	08	Nguyễn Thị Cẩm Dung	12/04/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Hưng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				73,80	40,00	227,60	Không trúng tuyển	
116	88	Dương Thị Oanh	04/10/1997	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Ngô Thụy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình				77,70	30,00	215,40	Không trúng tuyển	
117	85	Trương Thị Cẩm Nhung	14/05/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				75,70	31,00	213,40	Không trúng tuyển	
118	51	Nguyễn Thị Liên	09/11/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				77,40	18,00	190,80	Không trúng tuyển	
119	63	Nguyễn Thị Lon	10/04/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Thái Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				78,80	6,00	169,60	Không trúng tuyển	
120	112	Nguyễn Thị Thương Thương	04/09/1996	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				74,30		148,60	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
121	98	Phạm Thị Quỳnh	29/03/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				69,70		139,40	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
122	77	Lê Thị Thanh Nhân	26/10/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Trung bình	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình				64,60	72,50	274,20	Không trúng tuyển	
123	33	Nguyễn Thị Kim	10/06/1994	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Giỏi	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	81,00	78,00		47,00	253,00	Không trúng tuyển		
124	05	Đinh Thị Kim	18/07/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Hóa Thành, Minh Hòa, Quảng Bình	82,00	75,00		15,00	187,00	Không trúng tuyển		
125	58	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/11/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Hà Thành, Đông Hải, Quảng Bình	79,00	74,00		7,40	167,80	Không trúng tuyển	Vị phạm Quy chế	
126	86	Đỗ Thị Như	13/10/1993	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Liên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	81,00	72,00			153,00	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
127	22	Lê Thị Hằng	08/03/1995	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	82,00	70,00			152,00	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
128	30	Vũ Thị Hiếu	02/09/1988	Nữ	01MN	GV Mầm non	ĐH	Chính quy		Khá	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	73,00	68,00			141,00	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Thành độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quốc gia	Kết quả học tập (Quy định thang điểm 100)			Điểm theo hệ thống tính học tập m (điểm)	Điểm phỏng vấn	Tổng cộng	Đạt tiêu chuẩn tuyển	Ghi chú
								Sự phạm chính quy	Cơ sở			Điểm TB chung các môn các môn	Điểm TB các môn ngoại ngữ	Điểm thi văn					
129	43	Hồ Thị Bích	20/5/1994	Nữ	01M/N	GV Mầm non	TC	Chinh quy		Trong học tập	Việt Nam	65,00	58,00			22,00	167,00	Không trúng tuyển	
130	52	Trần Thị Liên	16/02/1990	Nữ	01M/N	GV Mầm non	TC	Chinh quy		Trong học tập	Việt Nam	73,00	62,00				135,00	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
131	131	Hồ Thị Mỹ	08/3/1990	Nữ	01H/CT	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Khi	Viet Nam				71,10	20,50	183,20	Không trúng tuyển	
132	213	Lê Thị Hoài	03/10/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Xuất sắc	Viet Nam				86,90	97,00	367,80	Trúng tuyển	
133	392	Lê Thị Thanh	22/02/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Xuất sắc	Viet Nam				85,70	98,00	367,40	Trúng tuyển	
134	404	Cao Anh Tuấn	06/11/1994	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Xuất sắc	Viet Nam				85,20	65,00	300,40	Trúng tuyển	
135	258	Trần Thị Lành	20/6/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Xuất sắc	Viet Nam				86,50	50,00	273,00	Trúng tuyển	
136	321	Trần Thị Ngọc Nhung	28/02/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				85,20	100,00	370,40	Trúng tuyển	
137	307	Võ Hoàng Ngân	28/10/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				83,90	100,00	367,80	Trúng tuyển	
138	176	Đinh Thị Hà	17/12/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,70	100,00	365,40	Trúng tuyển	
139	246	Trần Thị Thu Hương	09/6/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				80,60	100,00	361,20	Trúng tuyển	
140	226	Ngô Thị Huệ	05/10/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				80,10	100,00	360,20	Trúng tuyển	
141	369	Lê Thị Thu	20/4/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,00	98,00	360,00	Trúng tuyển	
142	399	Phạm Thị Hồng Trinh	10/01/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,00	98,00	360,00	Trúng tuyển	
143	217	Dương Thị Hoàn	25/01/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				79,60	100,00	359,20	Trúng tuyển	
144	375	Mai Thị Thuý	05/10/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,40	96,50	357,80	Trúng tuyển	
145	367	Đinh Thị Hoài Thu	08/6/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				83,10	95,00	356,20	Trúng tuyển	
146	288	Lê Thị Mái	09/02/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Viet Nam				84,90	92,00	353,80	Trúng tuyển	
147	249	Lê Thị Hương	12/10/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,70	94,00	353,40	Trúng tuyển	
148	139	Lê Thị Ngọc Ánh	03/11/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				84,30	92,00	352,60	Trúng tuyển	
149	410	Hoàng Thị Lê Tú	06/4/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				78,20	98,00	352,40	Trúng tuyển	
150	362	Võ Thị Thanh Thảo	01/9/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Viet Nam				83,70	92,00	351,40	Trúng tuyển	
151	192	Lê Thị Hằng	17/7/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				80,60	93,00	351,20	Trúng tuyển	
152	360	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/10/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,20	93,00	350,40	Trúng tuyển	
153	180	Nguyễn Thị Hà	16/7/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				85,10	90,00	350,20	Trúng tuyển	
154	396	Trần Thị Thu Trang	22/9/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				80,00	95,00	350,00	Trúng tuyển	
155	135	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/02/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				84,20	90,50	349,40	Trúng tuyển	
156	158	Trương Thị Dương	21/5/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Viet Nam				84,10	89,00	346,20	Trúng tuyển	
157	324	Trần Thị Quỳnh Như	02/6/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,00	91,00	346,00	Trúng tuyển	
158	357	Đinh Thị Thu Thảo	03/10/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,90	90,00	345,80	Trúng tuyển	
159	195	Nguyễn Thị Hằng	15/7/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chinh quy		Giỏi	Viet Nam				82,50	90,00	345,00	Trúng tuyển	
160	193	Lê Thị Thuý Hằng	07/11/21/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Viet Nam				81,80	90,00	343,60	Trúng tuyển	
161	190	Phạm Thị Hạnh	11/7/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Viet Nam				81,50	90,00	343,00	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)					Diễn phông văn	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Ser phom chính quy				Điểm TB chung các môn	Điểm TB các môn tại các trường đại học	Điểm theo hệ thống tính chỉ (điểm học tập + điểm văn nghiệp)						
								Còn lại	Điểm TB các môn											
															Điểm TB chung các môn					
162	394	Nguyễn Thị Trang	10/06/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Màu Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				79,30	91,50	341,60	Trúng tuyển		
163	364	Trần Thị Hồng	04/04/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Kim Hòa, Tuyên Hóa, Quảng Bình				84,10	86,00	340,20	Trúng tuyển		
164	391	Hoàng Thủy Trang	15/07/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Tiến Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình				84,00	85,50	339,00	Trúng tuyển		
165	355	Trương Thị Thanh Thanh	28/03/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				85,10	84,00	338,20	Trúng tuyển		
166	152	Phạm Thị Hạ Dung	17/07/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				80,80	88,00	337,60	Trúng tuyển		
167	284	Trương Thị Lương	17/02/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Mình Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				82,10	86,50	337,20	Trúng tuyển		
168	308	Hồ Thị Ngươn	24/04/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Quảng Trung, TX Ba Đồn, Quảng Bình				83,40	85,00	336,80	Trúng tuyển		
169	189	Nguyễn Thị Hạnh	05/06/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				80,60	87,00	335,20	Trúng tuyển		
170	145	Đặng Thị Châu	25/11/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Liên thông CQ		Giỏi	Quy Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				83,80	83,50	334,60	Trúng tuyển		
171	342	Đinh Thị Thanh Quý	23/07/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Hòa Hợp, Minh Hòa, Quảng Bình				80,00	86,00	332,00	Trúng tuyển		
172	344	Lê Nữ Như Quỳnh	17/03/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				84,40	81,50	331,80	Trúng tuyển	27	
173	244	Trần Thị Hương	08/05/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh, Quảng Trị				83,70	79,50	326,40	Trúng tuyển		
174	385	Phạm Thị Hoài Thương	19/05/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				82,90	80,00	325,80	Trúng tuyển		
175	237	Võ Thị Thanh Huyền	03/04/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Liên thông CQ		Giỏi	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				82,30	80,00	324,60	Trúng tuyển		
176	337	Đinh Thị Phương	18/02/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Hưng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				83,40	78,75	324,30	Trúng tuyển		
177	301	Trương Thị Lệ Na	18/05/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Liên thông CQ		Giỏi	Mình Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				83,70	78,00	323,40	Trúng tuyển		
178	191	Hoàng Thị Hào	02/01/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Lên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				81,60	80,00	323,20	Trúng tuyển		
179	411	Hồ Minh Tường	17/02/1993	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				80,70	80,00	321,40	Trúng tuyển		
180	255	Lê Thị Lan	01/01/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Liên thông CQ		Giỏi	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				84,40	75,00	318,80	Trúng tuyển		
181	358	Nguyễn Phương Thảo	24/02/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Quảng Trung, Ba Đồn, Quảng Bình				82,60	74,00	313,20	Trúng tuyển		
182	179	Ngô Thị Thu Hà	08/06/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				80,80	72,00	305,60	Trúng tuyển		
183	416	Hoàng Hải Ý	06/01/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Phủ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				85,20	65,00	300,40	Trúng tuyển		
184	257	Phan Thị Thủy Lành	04/09/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Quảng Thạch, Quảng Trạch, Quảng Bình				80,60	68,00	297,20	Trúng tuyển		
185	229	Hà Mạnh Hùng	25/11/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Liên thông CQ		Xuất sắc	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				85,60	47,00	265,20	Không trúng tuyển		
186	277	Nguyễn Mai Trúc Loan	07/11/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Xuất sắc	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				84,40	41,50	251,80	Không trúng tuyển		
187	305	Đinh Thị Nga	03/02/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Liên thông CQ		Giỏi	Sơn Hòa, Tuyên Hóa, Quảng Bình				85,00	62,00	294,00	Không trúng tuyển		
188	309	Phan Thị Hồng Ngọc	02/02/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Lên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				84,00	62,00	292,00	Không trúng tuyển		
189	326	Nguyễn Thị Oanh	20/10/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Nam Hòa, Tuyên Hóa, Quảng Bình				80,80	65,00	291,60	Không trúng tuyển		
190	256	Phan Thị Hoài Lan	21/09/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				84,50	60,00	289,00	Không trúng tuyển		
191	329	Lê Trung Phong	10/12/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Liên thông CQ		Giỏi	Sơn Hòa, Tuyên Hóa, Quảng Bình				82,50	62,00	289,00	Không trúng tuyển		
192	272	Phan Thị Nhật Linh	05/06/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				84,10	60,00	288,20	Không trúng tuyển		
193	137	Trương Thị Anh	28/10/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Hưng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				80,30	62,00	284,60	Không trúng tuyển		
194	336	Trần Thị Phương	29/09/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Giỏi	Phong Hòa, Tuyên Hóa, Quảng Bình				82,20	59,00	282,40	Không trúng tuyển	27	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)				Điểm trung bình	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Sự phạm chính quy	Cơ sở tại			Điểm trung bình tốt nghiệp	Điểm TB các môn thi tốt nghiệp	Điểm TB môn văn	Điểm theo hệ thống thi chẵn lẻ (điểm học tập + điểm thi tốt nghiệp)	Điểm phân			
195	221	Phạm Thị Ánh Hồng	23/3/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Quảng Nam, Quảng Nam, Quảng Nam				84,30	55,00	278,60	Không trúng tuyển	
196	328	Trần Thị Quý Phi	05/11/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	TT Quảng Nam, Quảng Nam, Quảng Nam				79,60	59,50	278,20	Không trúng tuyển	
197	222	Trương Thị Ánh Hồng	26/10/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Mãnh Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				80,90	56,00	273,80	Không trúng tuyển	
198	275	Trần Thị Thủy Linh	19/9/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Hùng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình				80,20	56,50	273,40	Không trúng tuyển	
199	383	Nguyễn Thị Thuong	12/10/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Hùng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				84,20	52,00	272,40	Không trúng tuyển	
200	160	Đinh Thị Bích Đào	15/8/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	TT Quy Đạt, Mãnh Hòa, Quảng Bình				80,60	55,00	271,20	Không trúng tuyển	
201	268	Mai Thị Thủy Linh	05/5/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Mãnh Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				84,20	50,00	268,40	Không trúng tuyển	
202	298	Hồ Thị Trà My	18/1/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Nam Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình				80,60	53,00	267,20	Không trúng tuyển	
203	400	Trần Thị Tuyết Trinh	04/1/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Thanh Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				84,20	45,00	258,40	Không trúng tuyển	
204	274	Trần Thị Ngọc Linh	19/01/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Quảng Nam, Quảng Nam, Quảng Bình				82,20	44,00	252,40	Không trúng tuyển	
205	406	Đinh Anh Tuấn	30/7/1994	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Yên Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				79,90	45,00	249,80	Không trúng tuyển	
206	146	Phan Thị Minh Châu	01/5/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Vân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				83,30	40,50	247,60	Không trúng tuyển	
207	333	Mai Thị Lan Phương	30/10/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Thanh Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				81,50	41,50	246,00	Không trúng tuyển	
208	327	Nguyễn Thị Tú Oanh	06/02/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Đông Sơn, Đông Sơn, Quảng Bình				83,40	37,50	241,80	Không trúng tuyển	
209	323	Trần Thị Như	20/7/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình				79,60	34,00	227,20	Không trúng tuyển	
210	310	Trần Thị Thảo Ngọc	02/8/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				83,60	26,00	219,20	Không trúng tuyển	
211	292	Nguyễn Thị Minh	02/02/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Mãnh Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				82,10	25,00	214,20	Không trúng tuyển	
212	388	Đinh Hương Trà	27/4/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Mãnh Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				81,60	25,00	213,20	Không trúng tuyển	
213	224	Đinh Thị Huệ	26/6/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Mãnh Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				79,60	22,50	204,20	Không trúng tuyển	
214	382	Đào Thị Hoài Thương	25/5/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Phong Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				83,30	17,50	201,60	Không trúng tuyển	
215	208	Hà Thị Hoa	04/02/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Mai Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				80,60	20,00	201,20	Không trúng tuyển	
216	270	Nguyễn Thủy Linh	20/5/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Xuân Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				79,90	20,00	199,80	Không trúng tuyển	
217	163	Cao Minh Đức	17/1/1994	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Mãnh Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				83,00		166,00	Không trúng tuyển	
218	184	Trần Thị Thu Hà	10/6/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	TT Kiên Giang, Lệ Thủy, Quảng Bình				82,70		165,40	Không trúng tuyển	
219	387	Hồng Thị Thanh Tinh	22/02/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Liên thông CQ		Giỏi	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				82,10		164,20	Không trúng tuyển	
220	169	Hà Thị Mỹ Giang	23/10/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Hồng Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				81,30	0,00	162,60	Không trúng tuyển	
221	247	Đinh Hương	12/8/1994	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình				80,10		160,20	Không trúng tuyển	
222	231	Đinh Thị Khanh Huyền	23/1/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Yên Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				79,50		159,00	Không trúng tuyển	
223	276	Trần Văn Linh	27/01/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Tân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				84,29		355,19	Không trúng tuyển	
224	218	Đinh Khánh Hoàng	29/3/1993	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Giỏi	Yên Hòa, Mãnh Hòa, Quảng Bình				84,40		350,11	Không trúng tuyển	
225	156	Đặng Thị Duyên	07/6/1990	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH			Giỏi	An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				90,00		344,50	Không trúng tuyển	
226	216	Nguyễn Thị Thu Hoài	20/8/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH			Giỏi	An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				84,50				
227	265	Vương Quỳnh Liên	23/12/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH			Giỏi	An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				80,00				

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Mức lương DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)				Điểm phỏng vấn	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Điểm trung bình (tối nghiệp)				Điểm theo hệ thống tin chỉ (điểm học tập - điểm tối thiểu)							
								Điểm TB chung các môn	Điểm TB các môn thi tốt nghiệp			Điểm TB các môn thi tốt nghiệp	Điểm TB học tập - điểm tối thiểu (tối nghiệp)						
								Sơ phạm chính quy	Cấp lại										
228	183	Trần Thị Hà	19/6/1988	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	81,70	80,00			91,00	343,70	Không trúng tuyển	
229	138	Võ Đức Anh	27/8/1993	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	83,30	90,00			80,50	334,30	Không trúng tuyển	
230	373	Đoàn Thị Diệu Thủy	08/7/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	TTNT Vết Trùng, Đỗ Trùng, Quảng Bình	80,90	80,00			80,00	320,90	Không trúng tuyển	
231	412	Cao Thùy Vân	30/9/1990	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình	88,00	80,00			65,00	298,00	Không trúng tuyển	
232	282	Trần Thị Luyến	10/11/1990	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Ngũ Thủy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình	81,10	85,70			60,00	286,80	Không trúng tuyển	
233	294	Nguyễn Thị Hằng Mơ	22/8/1989	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Yên Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	86,10	81,40			57,50	282,50	Không trúng tuyển	
234	264	Trần Thị Bích Liên	16/02/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình	81,10	80,00			44,00	249,10	Không trúng tuyển	
235	253	Võ Thị Kinh	30/4/1989	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	80,30	84,29			40,00	244,59	Không trúng tuyển	
236	374	Lê Thị Thủy	15/6/1988	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	81,10	85,70			32,50	231,80	Không trúng tuyển	
237	166	Cao Thị Giang	06/7/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Trùng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	80,70	85,71			29,00	224,41	Không trúng tuyển	
238	414	Cao Thanh Vinh	07/8/1986	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Trùng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	82,10	75,70			32,50	222,80	Không trúng tuyển	
239	177	Lê Thị Hà	24/9/1985	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Trùng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	82,90	84,29			22,00	211,19	Không trúng tuyển	2
240	291	Cao Thị Minh	25/02/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình	81,10	75,00			10,00	176,10	Không trúng tuyển	
241	214	Lê Thị Hoài	10/3/1988	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	82,40	80,00			0,00	162,40	Không trúng tuyển	
242	376	Trương Thị Thùy	20/6/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Minh Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	81,20	80,00			161,20	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
243	345	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/10/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Giỏi	Xuân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	80,40	80,00			160,40	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
244	172	Phạm Thị Giang	20/02/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				77,10	100,00	354,20	Không trúng tuyển	
245	159	Cao Thị Đào	23/02/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Trùng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				78,60	95,00	347,20	Không trúng tuyển	
246	228	Nguyễn Thị Huệ	26/10/1992	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Ngũ Thủy Bắc, Lê Thủy, Quảng Bình				79,00	93,00	344,00	Không trúng tuyển	
247	215	Nguyễn Thị Thanh Hoài	20/3/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Ngũ Thủy Trung, Lê Thủy, Quảng Bình				77,80	93,00	341,60	Không trúng tuyển	
248	386	Lê Thị Tim	06/6/1992	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Ngũ Thủy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình				75,60	95,00	341,20	Không trúng tuyển	
249	157	Trần Thị Duyên	23/11/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Quảng Thanh, Quảng Trùng, Quảng Bình				80,20	90,00	340,40	Không trúng tuyển	
250	302	Nguyễn Thị Nà	08/6/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Vân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				78,50	91,50	340,00	Không trúng tuyển	
251	269	Nguyễn Thị Linh	06/9/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Ngũ Thủy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình				79,70	90,00	339,40	Không trúng tuyển	
252	279	Cao Thị Ánh	19/11/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				80,60	89,00	339,20	Không trúng tuyển	
253	134	Mai Thị Ngọc Anh	30/8/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Liên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				77,60	91,50	338,20	Không trúng tuyển	
254	312	Hà Thị Thảo	10/02/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				77,50	91,50	338,00	Không trúng tuyển	
255	339	Lê Thị Phương	27/4/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				78,10	88,50	333,20	Không trúng tuyển	
256	186	Đinh Thanh Hải	08/5/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Minh Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				77,30	89,00	332,60	Không trúng tuyển	
257	194	Nguyễn Thị Hằng	20/6/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Ngũ Thủy Nam, Lê Thủy, Quảng Bình				72,30	94,00	332,60	Không trúng tuyển	
258	384	Nguyễn Thị Hoài Thương	15/02/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Quy Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				77,40	87,50	329,80	Không trúng tuyển	
259	378	Mai Thị Lê Thủy	21/4/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				79,40	85,00	328,80	Không trúng tuyển	
260	350	Huỳnh Thị Sương	20/11/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				78,20	86,00	328,40	Không trúng tuyển	

TT	SND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hạng thức DT		Kể loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy định thang điểm 100)			Diễn theo hệ thống in học tập (điểm học tập = điểm thi nghiệp)	Diễn phỏng vấn	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Sơ phạm chính quy	Cao cấp			Điểm trung bình các môn thi nghiệp	Điểm TD các môn thi nghiệp	Điểm TD các môn thi nghiệp					
261	401	Trần Thị Diệu Trúc	29/9/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Phù Bai, Hương Thủy, TT Huế				75,80	85,00	321,60	Không trúng tuyển	
262	171	Nguyễn Thị Hương Giang	10/02/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Quy Hóa, Minh Hòa, Quảng Bình				77,50	80,00	315,00	Không trúng tuyển	
263	136	Nguyễn Thị Thuê Anh	20/12/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	TT Lê Minh, Lê Thủy, Quảng Bình				77,40	80,00	314,80	Không trúng tuyển	
264	332	Võ Thị Kim Nhung	20/6/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình				76,60	80,00	313,20	Không trúng tuyển	
265	289	Lê Văn Mạnh	21/11/1991	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				72,10	80,00	304,20	Không trúng tuyển	
266	330	Nguyễn Thị Nhung	27/7/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				80,10	72,00	304,20	Không trúng tuyển	
267	353	Hà Thị Thanh	16/10/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Mai Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				79,10	72,00	302,20	Không trúng tuyển	
268	239	Bình Thị Thu Hương	02/12/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Quy Hóa, Minh Hòa, Quảng Bình				77,20	73,00	300,40	Không trúng tuyển	
269	199	Nguyễn Thị Hậu	05/01/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	TT Lê Minh, Lê Thủy, Quảng Bình				79,40	69,00	296,80	Không trúng tuyển	
270	187	Lê Thị Thanh Hải	20/8/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				78,00	70,00	296,00	Không trúng tuyển	
271	223	Đoàn Thị Hợp	26/3/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Bắc Nghĩa, Đông Hoi, Quảng Bình				78,80	68,50	294,60	Không trúng tuyển	
272	343	Bình Quý Quỳnh	07/9/1993	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Thượng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				73,90	73,00	293,80	Không trúng tuyển	
273	200	Phạm Thị Hiền	07/9/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				76,20	70,00	292,40	Không trúng tuyển	
274	340	Lê Thị Hoa Phương	13/01/1992	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Lên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				76,40	69,00	290,80	Không trúng tuyển	
275	377	Hoàng Thị Thủy	19/7/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình				74,90	70,00	289,80	Không trúng tuyển	
276	261	Nguyễn Thị Mỹ Lê	01/9/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Sơn Lộc, Bà Trạch, Quảng Bình				77,70	65,00	285,40	Không trúng tuyển	
277	405	Cao Xuân Tuấn	28/7/1994	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Lên thông CQ		Khả	Trung Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				76,40	65,00	282,80	Không trúng tuyển	
278	290	Lê Thị Mẫn	10/9/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Lý Trạch, Bà Trạch, Quảng Bình				78,30	61,00	278,60	Không trúng tuyển	
279	306	Bình Thị Thu Nga	26/3/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Yên Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				79,10	60,00	278,20	Không trúng tuyển	
280	181	Nguyễn Thị Thủy Hà	27/3/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Lên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				80,10	57,50	275,20	Không trúng tuyển	
281	165	Đỗ Thị Gấm	02/6/1990	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	79,50	75,00			60,00	274,50	Không trúng tuyển	
282	379	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/7/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				75,70	55,00	261,40	Không trúng tuyển	
283	212	Bình Thị Thu Hoài	14/10/1992	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Hòa Tiến, Minh Hòa, Quảng Bình				75,10	55,50	261,20	Không trúng tuyển	
284	280	Cao Thị Luyện	06/02/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Thượng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				77,00	53,50	261,00	Không trúng tuyển	
285	149	Thái Thanh Chương	16/6/1993	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Thượng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				77,90	51,00	257,80	Không trúng tuyển	
286	296	Cao Thị Diễm My	14/11/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Trung Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				69,50	57,00	253,00	Không trúng tuyển	
287	144	Cao Thị Ngọc Châu	04/3/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Xuân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				71,20	55,00	252,40	Không trúng tuyển	
288	182	Phan Thị Hà	20/5/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Cao Quảng, Tuyên Hòa, Quảng Bình				79,30	45,00	248,60	Không trúng tuyển	
289	319	Hồ Thị Nhung	23/6/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				70,70	52,00	245,40	Không trúng tuyển	
290	197	Cao Thị Hậu	12/3/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Thượng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				74,10	48,00	244,20	Không trúng tuyển	
291	395	Phạm Thị Huyền Trang	10/10/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Đông Lê, Tuyên Hòa, Quảng Bình				77,70	42,00	239,40	Không trúng tuyển	
292	417	Nguyễn Thị Hải Yến	25/01/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	Xuân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				78,50	41,00	239,00	Không trúng tuyển	
293	299	Cao Thị Lê Na	02/9/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH	Chính quy		Khả	TT Quy Dục, Minh Hòa, Quảng Bình				78,80	40,00	237,60	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)				Điểm phòng văn	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Hình thức DT											
								Điểm TB chung các môn thi	Điểm TB các môn thi tốt nghiệp			Điểm theo thống kê chi (điểm học tập + điểm tốt nghiệp)							
294	248	Đinh Thị Thu	Hương	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				75,00	43,00	236,00	Không trúng tuyển	
295	313	Dương Thị Thanh Nhân	28/12/1996	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Mai Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				76,20	41,00	234,40	Không trúng tuyển	
296	235	Phan Thị Huyền	12/11/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Sơn Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				75,90	38,50	228,80	Không trúng tuyển	
297	286	Đinh Thị Lý	19/5/1993	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Quy Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				76,40	38,00	228,80	Không trúng tuyển	
298	140	Phan Ngọc Anh	12/01/1995	Nam	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị				70,70	42,50	226,40	Không trúng tuyển	
299	363	Nguyễn Thị Trâm	15/12/1996	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Mai Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				76,90	36,00	225,80	Không trúng tuyển	
300	250	Phan Thị Thu Hương	29/9/1996	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Đông Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				77,90	34,50	224,80	Không trúng tuyển	
301	287	Trương Thị Hoa Mai	03/12/1993	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Ngã Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				74,70	36,00	221,40	Không trúng tuyển	
302	415	Nguyễn Quang Vinh	15/02/1996	Nam	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Đức Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				78,90	30,00	217,80	Không trúng tuyển	
303	295	Trần Thị Hương Mơ	13/7/1992	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Vĩnh Trung, Vĩnh Linh, Quang Tr				78,70	30,00	217,40	Không trúng tuyển	
304	283	Thái Thị Lương	17/02/1993	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Minh Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				75,40	33,00	216,80	Không trúng tuyển	
305	335	Thái Thị Thanh Phương	10/4/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Lên bằng CQ		Khá	Tân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				79,50	26,75	212,50	Không trúng tuyển	
306	281	Đinh Thị Kim Loan	22/01/1991	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Yên Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				76,90	26,00	205,80	Không trúng tuyển	
307	167	Đinh Thị Giang	21/6/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Trung Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				79,10	22,00	202,20	Không trúng tuyển	
308	331	Vũ Thị Phước	03/01/1996	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình				72,90	28,00	201,80	Không trúng tuyển	
309	266	Đinh Thị Liễu	02/02/1993	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				78,60	22,00	201,20	Không trúng tuyển	
310	232	Đinh Thị Lê Huyền	28/7/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Yên Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				74,30	26,00	200,60	Không trúng tuyển	
311	318	Hoàng Thị Nhung	03/8/1995	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				77,30	20,00	194,60	Không trúng tuyển	
312	254	Cao Thị Lan	17/12/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Hòa Sơn, Minh Hòa, Quảng Bình				77,00	20,00	194,00	Không trúng tuyển	
313	132	Nguyễn Thị Khánh An	09/8/1992	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình				74,90	21,25	192,30	Không trúng tuyển	
314	325	Trương Thị Tố Nữ	20/12/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Hải Thành, Đông Hòa, Quảng Bình				75,00	18,00	186,00	Không trúng tuyển	
315	211	Phan Thị Thanh Hoa	07/02/1996	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Đức Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình				74,40	18,00	184,80	Không trúng tuyển	
316	267	Cao Thị Thủy Linh	23/7/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Yên Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				78,30	10,00	176,60	Không trúng tuyển	
317	141	Cao Thị Bé	03/01/1993	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Hòa Thành, Minh Hòa, Quảng Bình				74,50	13,00	175,00	Không trúng tuyển	
318	203	Vũ Thị Hiền	26/12/1995	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Trương Xuân, Quảng Ninh, Quảng Bình				73,40	12,50	171,80	Không trúng tuyển	
319	233	Đinh Thị Thu Huyền	13/9/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Hồng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				73,80	10,00	167,60	Không trúng tuyển	
320	349	Đinh Thị Mỹ Sen	20/11/1993	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	P Ba Đồn, TX Ba Đồn, Quảng Bình				67,30	15,00	164,60	Không trúng tuyển	
321	316	Cao Thị Thủy Nhung	28/3/1993	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình				78,90		157,80	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
322	210	Phạm Thị Hoa	13/01/1993	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Chính quy		Khá	Mai Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				78,20		156,40	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
323	178	Lê Thị Thu Hà	24/8/1990	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Khá	Dương Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	76,80	80,00			100,00	356,80	Không trúng tuyển	
324	334	Nguyễn Việt Phương	14/01/1988	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Khá	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	77,00	90,00			87,50	342,00	Không trúng tuyển	
325	242	Nguyễn Thị Hương	10/9/1991	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		Từ xa	Khá	Mai Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	68,50	75,00			98,50	340,50	Không trúng tuyển	
326	348	Đinh Thị Sen	28/6/1994	Nữ	02/TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH		VL VH	Khá	Hòa Thành, Minh Hòa, Quảng Bình	80,00	85,70			86,00	337,70	Không trúng tuyển	Nh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Thích hợp DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)				Điểm phòng vắng	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Sự phù hợp chính quy	Còn lại			Điểm trung bình các môn nghiệp vụ			Điểm học tập (điểm tốt nghiệp)				
												Điểm TB các môn chuyên môn	Điểm TB các môn nghiệp vụ	Điểm học tập (điểm tốt nghiệp)					
327	311	Trương Thị Ngọc	12/02/1988	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Thái Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	76,00	75,00			92,50	336,00	Không trúng tuyển	
328	413	Nguyễn Văn VT	22/4/1990	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	77,60	81,40			84,00	327,00	Không trúng tuyển	
329	262	Trần Thị Khánh Lê	13/7/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	79,80	85,00			80,00	324,80	Không trúng tuyển	
330	220	Nguyễn Thị Hồng	02/9/1984	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Dương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	72,80	70,00			90,00	322,80	Không trúng tuyển	
331	196	Nguyễn Thị Thủy Hằng	07/4/1990	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	71,30	77,50			86,00	320,80	Không trúng tuyển	
332	341	Nguyễn Thị Phương	09/4/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Phù Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	78,00	80,00			80,00	318,00	Không trúng tuyển	
333	259	Nguyễn Thị Hồng Lê	23/4/1988	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	71,60	82,50			80,00	314,10	Không trúng tuyển	
334	227	Ngô Thị Huệ	12/7/1989	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	75,90	75,00			78,00	306,90	Không trúng tuyển	
335	356	Đinh Tất Thành	25/12/1989	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	TT Quý Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình	69,30	75,00			81,00	306,30	Không trúng tuyển	
336	251	Lê Thị Kiều	06/02/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	79,20	85,00			70,00	304,20	Không trúng tuyển	
337	361	Phạm Thị Thảo	07/7/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	78,20	84,20			61,00	284,40	Không trúng tuyển	
338	209	Hoàng Thị Hồng Hoa	10/11/1989	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình	75,60	75,00			65,00	280,60	Không trúng tuyển	
339	347	Lê Thị Sảng	16/12/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	72,80	80,00			61,00	274,80	Không trúng tuyển	
340	241	Nguyễn Thị Hương	08/4/1990	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	76,10	80,00			56,00	268,10	Không trúng tuyển	
341	202	Trần Thị Hiền	10/02/1989	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Trương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	68,20	72,50			60,00	260,70	Không trúng tuyển	
342	236	Phạm Thị Thanh Huyền	04/01/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	74,60	75,00			49,00	247,60	Không trúng tuyển	
343	402	Trần Thị Kiên Trúc	02/8/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Dương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	73,90	85,00			42,50	243,90	Không trúng tuyển	
344	188	Ngô Thanh Hải	26/6/1992	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Tân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	63,30	82,50			48,00	241,80	Không trúng tuyển	
345	390	Đinh Thị Thủy Trang	30/7/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Hòa Hợp, Minh Hòa, Quảng Bình	76,70	71,40			38,00	226,10	Không trúng tuyển	
346	147	Võ Thị Minh Châu	26/7/1988	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Cầm Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	78,40	80,00			27,00	212,40	Không trúng tuyển	
347	143	Phạm Thị Bình	08/01/1985	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	70,80	65,00			29,00	193,80	Không trúng tuyển	
348	205	Đinh Xuân Hiếu	03/9/1992	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Trung Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	59,40	85,00			24,00	192,40	Không trúng tuyển	
349	206	Cao Thị Thanh Hoa	20/5/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Trung Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	76,70	71,43			13,00	174,13	Không trúng tuyển	
350	219	Lê Thị Thanh Hồng	20/7/1983	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Đông Phú, Đông Hòa, Quảng Bình	75,70	80,00			15,70	155,70	Không trúng tuyển	
351	238	Phạm Thanh Hùng	21/12/1988	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	77,30	75,71			153,01	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
352	161	Đinh Thị Thanh Đào	08/10/1983	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Hòa Hợp, Minh Hòa, Quảng Bình	64,50	77,50			5,00	152,00	Không trúng tuyển	
353	365	Cao Chi Thìn	03/9/1988	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Trương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	75,50	75,00			150,50	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
354	368	Hồ Thị Thu	16/6/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	TT Kiên Giang, Đa Đông, Quảng Trị	73,30	60,00			133,30	Không trúng tuyển	Không tham gia PV	
355	371	Trương Thị Thuần	08/9/1985	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	72,20	65,00			66,00	269,20	Không trúng tuyển	
356	164	Đinh Tỏa Ga	14/6/1988	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Quý Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình	60,40	50,00			39,00	188,40	Không trúng tuyển	
357	354	Phạm Thị Thanh	18/7/1992	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	66,60	65,00			20,00	171,60	Không trúng tuyển	
358	142	Trần Thị Biền	28/11/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		Từ xa	Khá	Văn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	71,20	60,00			10,00	151,20	Không trúng tuyển	
359	359	Nguyễn Thị Thảo	16/10/1989	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	DH		VL.VH	Khá	Hoa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	64,30	55,00			15,00	149,30	Không trúng tuyển	

TT	SDD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Triển độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy định thang điểm 100)				Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú		
								Su phạm chính quy				Còn lại		Điểm trung bình tối nghiệp						
														Điểm TB chung các môn	Điểm TB thi tốt nghiệp				Điểm TB luận văn	Điểm theo hệ thống tin chỉ (điểm học tập + điểm tốt nghiệp)
360	207	Đình Thị Hoa	20/02/1984	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Từ xa		Trung bình khá	Trang Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình	62,40	70,00	0,00	132,40	Không trúng tuyển	Vi phạm Quy chế			
361	204	Lê Thị Hiệp	23/7/1985	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	ĐH	Từ xa		Trung bình khá	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	65,80	60,00		125,80	Không trúng tuyển	Không tham gia PV			
362	297	Đỗ Thị Diễm	24/02/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Dương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			84,20	340,40	Không trúng tuyển				
363	173	Cao Thị Hà	09/8/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Minh Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			79,10	338,20	Không trúng tuyển				
364	315	Vũ Thị Nhữ	28/9/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Dương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			80,90	301,80	Không trúng tuyển				
365	234	Hoàng Thị Ngọc Huyền	30/7/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Đông Lê, Tuyên Hòa, Quảng Bình			82,20	295,40	Không trúng tuyển				
366	168	Đình Thị Thủy	16/01/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Yên Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			80,90	285,80	Không trúng tuyển				
367	317	Cao Thủy	10/4/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			80,20	285,40	Không trúng tuyển				
368	304	Cao Thị Hồng	03/8/1997	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Minh Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			83,00	264,00	Không trúng tuyển				
369	185	Đình Minh	17/3/1992	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Xuân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			81,80	261,60	Không trúng tuyển				
370	162	Hoàng Thị	15/8/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			82,70	245,40	Không trúng tuyển				
371	398	Đặng Thị Băng	18/01/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			82,70	245,40	Không trúng tuyển				
372	303	Đình Hải	26/9/1996	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Sơn Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình			85,20	240,40	Không trúng tuyển				
373	351	Hà Thị Thanh	10/8/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Mai Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình			85,50	231,00	Không trúng tuyển				
374	366	Cao Thị	14/4/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Xuân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			81,00	222,00	Không trúng tuyển				
375	338	Đậu Thị Tô	13/6/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Hải Thành, Đông Hòa, Quảng Bình			80,70	205,40	Không trúng tuyển				
376	153	Đình Minh	24/01/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình			85,80	171,60	Không trúng tuyển	Không tham gia PV			
377	225	Đình Thị	23/5/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Hồng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			84,30	168,60	Không trúng tuyển	Không tham gia PV			
378	285	Từ Thị	20/4/1991	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	80,00	85,00		165,00	Không trúng tuyển	Không tham gia PV			
379	278	Đình Sỹ	27/4/1997	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Giỏi	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình			81,20	162,40	Không trúng tuyển	Không tham gia PV			
380	330	Hoàng Văn	29/3/1997	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Liên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			78,00	338,00	Không trúng tuyển				
381	273	Trần Thị	01/6/1997	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			77,70	285,40	Không trúng tuyển				
382	389	Đình Thị Thủy	01/10/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			77,70	275,40	Không trúng tuyển				
383	372	Cao Thị Biền	23/4/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Sơn Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình	72,70	75,00		272,70	Không trúng tuyển				
384	271	Nguyễn Xuân	29/9/1997	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Dương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			78,50	267,00	Không trúng tuyển				
385	170	Hoàng Thị Trà	08/8/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình			72,90	264,80	Không trúng tuyển				
386	174	Cao Thị Thu	15/02/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			77,10	264,20	Không trúng tuyển				
387	230	Trương Quang	17/3/1996	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Tân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			76,40	261,80	Không trúng tuyển				
388	370	Hoàng Thị Minh Thuận	15/10/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Liên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			70,70	251,40	Không trúng tuyển				
389	201	Đình Thị Thu	18/9/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Yên Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			78,50	251,00	Không trúng tuyển				
390	260	Đình Thị Mỹ	19/5/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Đông Lê, Tuyên Hòa, Quảng Bình			77,20	244,40	Không trúng tuyển				
391	293	Đình Thị Hằng	17/12/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Xuân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình			73,30	224,60	Không trúng tuyển				
392	381	Trần Thị	19/9/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CĐ	Chính quy		Khá	Phu Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			75,80	221,60	Không trúng tuyển				

TT	SND	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quốc quán	Kết quả học tập (Quy chế thang điểm 100)			Điểm vào phòng	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú			
								Sơ phạm chính quy	Còn lại			Điểm trung bình tốt nghiệp		Điểm theo hệ thống tính chi (điểm học tập + điểm thi nghiệp)							
												Điểm TB chung các môn	Điểm TB thi lý, luận văn								
393	403	Đinh Quốc Tuấn	06/7/1991	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Hòa Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				79,50	30,00	219,00	Không trúng tuyển			
394	314	Hà Thị Ý Nhi	20/02/1997	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Đông Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				74,40	35,00	218,80	Không trúng tuyển			
395	352	Trần Ngọc Tâm	09/4/1996	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Độc Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				79,70	24,00	207,40	Không trúng tuyển			
396	252	Lê Thị Vân Kiều	04/11/1997	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				73,00	30,00	206,00	Không trúng tuyển			
397	150	Cao Xuân Cường	24/3/1996	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				78,10	22,00	200,20	Không trúng tuyển			
398	300	Cao Thị Lê Na	07/01/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Trang Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				76,00	23,00	198,00	Không trúng tuyển			
399	397	Vương Thị Trang	03/6/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				79,00	20,00	198,00	Không trúng tuyển			
400	409	Phạm Thị Ánh Tuyết	17/9/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				79,80	14,00	187,60	Không trúng tuyển			
401	133	Đinh Tuấn Anh	03/9/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				77,10	16,50	187,20	Không trúng tuyển			
402	346	Hoàng Văn Sang	02/02/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Truân Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				75,60	18,00	187,20	Không trúng tuyển			
403	154	Đinh Thanh Dũng	28/10/1992	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Yên Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				74,10	18,50	185,20	Không trúng tuyển			
404	148	Cao Thanh Chung	16/12/1994	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Tân Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				74,40	17,75	184,30	Không trúng tuyển			
405	407	Trương Anh Tuấn	08/01/1993	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				76,00	15,00	182,00	Không trúng tuyển			
406	263	Đinh Thị Bích Liên	23/7/1994	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Hòa Tiến, Minh Hòa, Quảng Bình				75,30	12,00	174,60	Không trúng tuyển			
407	380	Thái Thị Bích Thủy	04/10/1997	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Trang Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				75,50	10,00	171,00	Không trúng tuyển			
408	240	Đinh Thị Thu Hương	26/10/1997	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Thương Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				70,70	13,00	167,40	Không trúng tuyển			
409	393	Lương Thị Huyền Trang	25/5/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Dân Hòa, Minh Hòa, Tuyên Hòa				73,20	10,00	166,40	Không trúng tuyển			
410	198	Lê Quang Hữu	15/6/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				79,10		158,20	Không trúng tuyển	Không vào phòng PV		
411	332	Mai Thị Phụng	30/5/1993	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	TT Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				78,40		156,80	Không trúng tuyển	Không vào phòng PV		
412	245	Trần Thị Hương	15/4/1997	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Trương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				77,40		154,80	Không trúng tuyển	Không vào phòng PV		
413	155	Đinh Tiến Dũng	15/9/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Quy Đạt, Minh Hòa, Quảng Bình				76,20		152,40	Không trúng tuyển	Không vào phòng PV		
414	408	Phạm Thanh Tùng	10/6/1995	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Hồng Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				73,90		147,80	Không trúng tuyển	Không vào phòng PV		
415	243	Nguyễn Thị Hương	15/02/1995	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình				69,80		139,60	Không trúng tuyển	Không vào phòng PV		
416	175	Cao Thị Thu Hà	25/5/1996	Nữ	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Minh Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				75,00		60,00	264,80	Không trúng tuyển		
417	151	Cao Ngọc Duân	04/6/1996	Nam	02TH	GV Tiểu học dạy đại trà	CD	Chính quy		Khá	Trang Hòa, Minh Hòa, Quảng Bình				65,90	75,00		32,00	204,90	Không trúng tuyển	
418	418	Võ Trần Thanh Nhã	11/3/1993	Nữ	03TH	GVTH dạy Anh văn	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình						74,70	90,00	329,40	Trúng tuyển	
419	420	Trần Thị Tâm	30/12/1990	Nữ	04CS	GVTHCS dạy Văn - GDCD	CD	Chính quy		Khá	Sơn Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						79,00	97,00	352,00	Trúng tuyển	
420	419	Võ Văn Quân	04/01/1992	Nam	04CS	GVTHCS dạy Văn - GDCD	CD	Chính quy		Khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						76,30	90,00	332,60	Không trúng tuyển	
421	421	Võ Thị Thoa	10/10/1992	Nữ	04CS	GVTHCS dạy Văn - GDCD	CD	Chính quy		Khá	Hưng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						77,90	62,00	279,80	Không trúng tuyển	
422	422	Nguyễn Thị Diệu Thủy	03/7/1991	Nữ	04CS	GVTHCS dạy Văn - GDCD	CD	Chính quy		Khá	Tây Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình						77,30	10,00	174,60	Không trúng tuyển	
423	423	Trần Thị Hằng	02/12/1988	Nữ	05CS	GVTHCS dạy Văn - Sử	ĐH	Chính quy		Giỏi	Phù Hòa, Quảng Trạch, Quảng Bình						80,40	98,00	356,80	Trúng tuyển	
424	425	Phạm Thị Nguyệt	06/3/1989	Nữ	05CS	GVTHCS dạy Văn - Sử	ĐH	Chính quy		Khá	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						78,60	99,00	355,20	Không trúng tuyển	
425	427	Phạm Huyền Trang	06/4/1989	Nữ	05CS	GVTHCS dạy Văn - Sử	ĐH	Chính quy		Khá	Cầm Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình						78,80	95,00	347,60	Không trúng tuyển	Không vào phòng PV

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh	Trình độ	Hình thức DT		Xếp loại TN	Quê quán	Kết quả học tập (Quy đổi thang điểm 100)				Diễn phòng vấn	Tổng cộng	Dự kiến trúng tuyển, không trúng tuyển	Ghi chú
								Sự phạm chính quy	Cán lại			Điểm TB chung các môn	Điểm TB các môn thi tốt nghiệp	Điểm TB học tập - rèn luyện	Điểm theo lý thuyết (tổng điểm)				
426	426	Trần Minh	24/10/1991	Nữ	05CS	GVTHCS dạy Văn - Sử	ĐH	Chính quy		Khá	Lộc Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				73,10	66,00	278,20	Không trúng tuyển	
427	424	Võ Kim Liên	02/7/1989	Nữ	05CS	GVTHCS dạy Văn - Sử	ĐH	Chính quy		Khá	Trương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				78,50	56,00	269,00	Không trúng tuyển	
428	428	Nguyễn Văn Việt	11/5/1990	Nam	05CS	GVTHCS dạy Văn - Sử	ĐH	Chính quy		Khá	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				74,70		149,40	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
429	430	Đỗ Công Cường	08/7/1995	Nam	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Xuất sắc	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				86,90	63,00	299,80	Trúng tuyển	
430	439	Hoàng Thị Tâm	20/10/1992	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Giỏi	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				82,80	98,00	361,60	Trúng tuyển	
431	434	Trần Thị Hoa	28/8/1994	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Giỏi	Trương Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				79,70	60,00	279,40	Không trúng tuyển	
432	431	Nguyễn Thị Dung	10/6/1988	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Giỏi	Thạch Môn, TP Hà Tĩnh	81,10	100,00			6,00	193,10	Không trúng tuyển	
433	433	Đặng Thị Hiền	05/6/1988	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	Th.s				An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	78,30	85,00			100,00	363,30	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
434	437	Trương Quang Mạnh	02/3/1988	Nam	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình	79,40	90,00			89,00	347,40	Không trúng tuyển	
435	436	Lê Thị Luân	06/8/1995	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Khá	Thái Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				78,30	90,00	336,60	Không trúng tuyển	
436	429	Trần Thị Bé	15/4/1995	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Khá	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				77,10	70,00	294,20	Không trúng tuyển	
437	440	Nguyễn Thị Thùy	10/5/1994	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Khá	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				73,90	50,00	247,80	Không trúng tuyển	
438	432	Ngô Thị Hà	10/11/1994	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Khá	Ngư Thủy Trung, Lê Thủy, Quảng Bình				77,60	20,00	195,20	Không trúng tuyển	
439	435	Hà Thị Nhật Lê	10/4/1995	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Khá	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình				79,10		158,20	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
440	438	Hà Thị Tâm Quyên	05/8/1996	Nữ	06CS	GVTHCS dạy Địa lý	ĐH	Chính quy		Khá	Màu Hòa, Tuyên Hòa, Quảng Bình				77,70		155,40	Không trúng tuyển	Không tham gia PV
441	446	Hoàng Đình Tuấn	09/9/1991	Nam	07CS	GVTHCS dạy Toán - Lý	ĐH	Chính quy		Khá	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				76,80	100,00	333,60	Trúng tuyển	
442	444	Lê Thị Phương Nhung	08/8/1990	Nữ	07CS	GVTHCS dạy Toán - Lý	ĐH	Chính quy		Khá	Mỹ Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				76,50	84,00	321,00	Không trúng tuyển	
443	442	Dương Thị Mai	22/3/1990	Nữ	07CS	GVTHCS dạy Toán - Lý	ĐH	Chính quy		Giỏi	Thanh Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				81,50	93,00	349,00	Không trúng tuyển	
444	443	Nguyễn Hữu Mão	06/01/1991	Nam	07CS	GVTHCS dạy Toán - Lý	ĐH	Chính quy		Khá	Thái Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				75,90	88,00	327,80	Không trúng tuyển	
445	445	Nguyễn Thị Thanh	16/4/1992	Nữ	07CS	GVTHCS dạy Toán - Lý	ĐH	Chính quy		Khá	Thái Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình				76,90	83,00	319,80	Không trúng tuyển	
446	441	Hoàng Thị Thu Hoài	21/9/1991	Nữ	07CS	GVTHCS dạy Toán - Lý	ĐH	Chính quy		Khá	Quản Hóa, Quảng Ninh, Quảng Bình				75,40	34,00	218,80	Không trúng tuyển	
447	448	Trương Thị Vĩnh Huệ	14/10/1995	Nữ	08CS	GVTHCS dạy Hóa - Sinh	ĐH	Chính quy		Khá	TT Kiên Giang, Lê Thủy, Quảng Bình				74,90	70,00	289,80	Trúng tuyển	
448	447	Phạm Văn Cường	20/7/1987	Nam	08CS	GVTHCS dạy Hóa - Sinh	ĐH	Chính quy		Khá	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	74,60	75,00			100,00	349,60	Không trúng tuyển	

Danh sách này gồm có 448 người/.